

Cuộc cạnh tranh khốc liệt giành giật quyền lực mềm Phật giáo

ISSN: 2734-9195 14:10 22/02/2026

Việc sử dụng tôn giáo một cách chiến lược cũng tiềm ẩn rủi ro. Khi các quốc gia sử dụng Phật giáo như một công cụ để tăng cường quyền lực mềm, các biểu tượng thiêng liêng có thể bị chính trị hóa hoặc mất đi bản chất của tâm linh.

Trong thời đại đầy bất ổn địa chính trị, chiến tranh thương mại thường xuyên, chi phí leo thang và các liên minh tan vỡ, ngoại giao ngày càng diễn ra không chỉ trong các phòng họp và đại sứ quán, mà còn ở các đền thờ và địa điểm hành hương.

Từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2025, Ấn Độ đã cho Việt Nam mượn một bộ sưu tập **xá lợi Phật** để trưng bày trong một triển lãm lưu động lịch sử tại nhiều thành phố. Sự kiện trọng đại này đã thu hút gần 15 triệu tín đồ, không chỉ làm nổi bật sức hấp dẫn trường tồn của Phật giáo mà còn cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của tôn giáo trong quan hệ ngoại giao quốc tế.

Năm 2024, Ấn Độ đã cho Vương quốc Phật giáo Thái Lan mượn những hiện vật tương tự để kỷ niệm ngày Makha Bucha, diễn ra bảy tháng sau lễ hội Phật đản, được thiết lập như là “Ngày Tri ân Tổ Quốc” vì nó thể hiện từ bi tâm của đức Phật đối với mọi người, khuyến khích phật tử bày tỏ lòng biết ơn bằng cách làm việc thiện và tránh những hành vi bất thiện và sinh nhật Đức Quốc vương Vajiralongkorn, và cũng kỷ niệm 50 năm thiết lập ngoại giao giữa hai nước Thái - Trung, phản ánh xu hướng ngày càng tăng của quyền lực mềm tôn giáo.



Trung Quốc và Ấn Độ đang cạnh tranh gay gắt để giành lấy trái tim và khối óc của những người theo đạo Phật. Ảnh: X Screengrab

Trung Quốc cũng tích cực sử dụng quan hệ ngoại giao Phật giáo để thúc đẩy các mục tiêu chính sách đối ngoại và định hình câu chuyện văn hóa của mình. Tháng 12 năm 2024, việc Trung Quốc cho Thái Lan mượn xá lợi răng Phật từ tổ đình Linh Quang, thủ đô Bắc Kinh đã thu hút sự chú ý rộng rãi và nhiều giới tinh hoa của Thái Lan.

Bắc Kinh cũng củng cố quyền lực của mình đối với Phật giáo Tây Tạng bằng cách tuyên bố có quyền quyết định về kiếp tái sinh của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Mặc dù những hành động này có vẻ mang tính chất tôn giáo, nhưng thực chất chúng phản ánh một chiến lược địa chính trị sâu sắc hơn: sử dụng Phật giáo trong chính sách đối ngoại.

Ngoại giao Phật giáo không phải là một khái niệm mới. Trong lịch sử, các vị vua chúa khắp châu Á đã sử dụng xá lợi, kinh điển Phật giáo và các sứ giả để củng cố tính hợp pháp và tăng cường liên minh. Hiện nay, hoạt động này đang hồi sinh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nơi có hơn 500 triệu phật tử sinh sống.

Các chính phủ đang tái khám phá giá trị của Phật giáo như một công cụ cho ngoại giao văn hóa, xây dựng đối thoại và gây ảnh hưởng chiến lược. Mặc dù điều này mở ra những con đường mới cho giao tiếp và hợp tác, nhưng nó cũng tiềm ẩn rủi ro, đặc biệt khi các truyền thống tâm linh bị lợi dụng về mặt chính trị hoặc bị lôi kéo vào cạnh tranh địa chính trị.

Ấn Độ, Trung Quốc và cuộc đấu tranh giành ảnh hưởng

Ấn Độ và Trung Quốc là hai quốc gia đóng vai trò nổi bật nhất trong phong trào phục hưng này, cả hai đều sử dụng truyền thống Phật giáo của mình để định hình nhận thức khu vực và toàn cầu, và thường xuyên tham gia vào các cuộc cạnh tranh ngầm.

Dưới thời Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi, đã định vị mình là nơi sinh của đức Phật và đầu tư vào các dự án như “các tour du lịch Phật giáo” (Buddhist Circuit) và cho mượn xá lợi để tăng cường quan hệ với các quốc gia đa số theo đạo Phật.

Ngược lại, Trung Quốc cũng đã tích hợp ngoại giao Phật giáo vào áng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI) do Trung Quốc khởi xướng. Chính quyền Tập Cận Bình đã tổ chức các hội nghị Phật giáo quốc tế, phục hồi các địa điểm linh thiêng của Phật giáo và tăng cường quan hệ với các cộng đồng Phật giáo Nguyên thủy ở các quốc gia như Thái Lan, Sri Lanka và Myanmar.

Trung Quốc cũng tích cực thúc đẩy khái niệm “Phật giáo vùng Biển Đông” (South China Sea Buddhism), coi đây là di sản chung của khu vực để biện minh cho sự hiện diện trên biển của mình. Những sáng kiến này đã tạo dựng hình ảnh Trung Quốc là một quốc gia nhân ái ở nước ngoài, đặc biệt là trong bối cảnh căng thẳng khu vực leo thang.

Mặc dù có mối liên hệ lịch sử sâu sắc giữa Trung Quốc và Ấn Độ thông qua Phật giáo, nổi bật nhất là các cuộc hành hương của cao tăng Pháp Hiển (chữ Hán: 法顯; 337 - khoảng 422), một nhà sư và dịch giả Phật giáo Trung Quốc, người đã đi bộ từ Trung Quốc đến Ấn Độ, thăm nhiều địa điểm Phật giáo thiêng liêng ở Tân Cương, Pakistan, Ấn Độ, Nepal, Bangladesh và Sri Lanka từ năm 399 đến năm 412 để sưu tầm các bản kinh của Phật giáo. Cuộc hành trình của Ngài được ghi lại trong “Phật Quốc ký” (佛國記), Tam tạng Pháp sư Trần Huyền Trang (602–664), cao tăng Phật giáo Trung Quốc, một trong bốn dịch giả lớn nhất, chuyên dịch kinh sách Phạn ngữ ra tiếng Hán, nhưng sự tương tác đương đại giữa hai nước thường bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi sự cạnh tranh hơn là sự đoàn kết.

Cả hai cường quốc châu Á này đều đang cố gắng định vị mình như những người bảo vệ di sản Phật giáo và những người dẫn đầu phong trào phục hưng tâm linh toàn châu Á.

Nhưng các xung đột biên giới chưa được giải quyết và những quan điểm khác nhau về trật tự khu vực làm phức tạp thêm những nỗ lực của họ. Sự hiện diện của Đức Đạt Lai Lạt Ma ở Ấn Độ càng làm trầm trọng thêm sự nhạy cảm và xung đột tôn giáo.

Nhiều quốc gia coi Phật giáo như một hình thức quyền lực mềm, nhưng những nỗ lực tương tự của họ thường phản ánh sự cạnh tranh hơn là hợp tác.

Singapore âm thầm xây dựng nhịp cầu nối

Trong khi sự chú ý thường tập trung vào các cường quốc, các tiểu quốc nhỏ hơn cũng đóng vai trò quan trọng. Tại Singapore, ngoại giao Phật giáo đã có từ trước khi thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Từ năm 1982 đến năm 1990, Pháp sư Hoành Thuyền (宏船法師; 1907-1990) là chủ tịch thứ hai của Liên đoàn Phật giáo Singapore, đã tám lần đến thăm Trung Quốc, gặp gỡ các nhân vật có ảnh hưởng lớn như Phó Chủ tịch Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Ô lan phu (乌兰夫, 1907- 1988), Chủ tịch Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, Triệu Phác Sơ Triệu Phác Sơ (1907-2015) và Ban-thiền Lạt-ma. Năm 1985, ông dẫn đầu một phái đoàn liên tôn giáo của Singapore trong chuyến thăm lịch sử tới Trung Quốc.

Những cuộc trao đổi này diễn ra trước khi Singapore và Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức. Cả hai chính phủ đều ngấm ủng hộ những cuộc trao đổi này.

Khi Triệu Phác Sơ đến thăm Singapore năm 1988, lúc bấy giờ Phó Thủ tướng Chính phủ Singapore, Vương Đỉnh Xương (1936-2002) đã tiếp đón ông không chỉ với tư cách là một nhà lãnh đạo tôn giáo mà còn là một đặc phái viên cấp cao. Những cuộc gặp gỡ như thế đã mở đường cho việc tăng cường quan hệ song phương và chứng minh vai trò trung gian và xây dựng lòng tin của các nhân vật tôn giáo.

Những tương tác ban đầu này đã đặt nền tảng cho các cuộc trao đổi chính thức hơn. Năm 2014, Bảo tàng Văn minh Châu Á đã hợp tác với Cục Di tích Văn hóa tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc để tổ chức triển lãm *“Bí mật của ngôi chùa đổ nát: Pháp Môn Cổ Tự và kho báu thời nhà Đường”* (Secrets of the Fallen Pagoda: Treasures from Famen Temple and the Tang Court).

Triển lãm trưng bày các hiện vật Phật giáo từ ngôi già lam Pháp Môn Cổ Tự, nổi tiếng vì lưu giữ xá lợi xương ngón tay của đức Phật. Triển lãm sử dụng Phật giáo để minh họa tinh thần quốc tế của triều đại nhà Đường.

Mặc dù được tổ chức như một sự kiện bảo tàng, nó nhấn mạnh vai trò của Phật giáo như một nền tảng ngoại giao bằng cách kết nối di sản văn hóa và tôn giáo chung giữa hai quốc gia Trung Quốc và Singapore.

Khi ngoại giao tôn giáo có tác động hai chiều

Ở các khu vực khác của châu Á, ngoại giao Phật giáo thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Tại Nhật Bản, người sáng lập Nipponzan-Myōhōji-Daisanga (日本山妙法寺大僧), cố Hòa thượng Nichidatsu Fujii (藤井 日達, 1885- 1985) đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hòa bình thế giới bằng cách xây dựng các tháp hòa bình trên khắp thế giới sau Thế chiến II.

Tại Vương quốc Phật giáo Bhutan, nguyên tắc Tổng hạnh phúc quốc gia (tiếng Anh: Gross National Happiness, GNH) đã định hình một mô hình ngoại giao độc đáo, nhấn mạnh sự cân bằng và lòng nhân ái hơn là lợi ích kinh tế.

Những ví dụ này chứng minh rằng ngoại giao Phật giáo có thể thúc đẩy một mô hình tương tác dựa trên nền tảng đạo đức và văn hóa vững chắc hơn. Trong một khu vực đang chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi di sản của chủ nghĩa thực dân, các xung đột lịch sử dai dẳng và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc, việc kêu gọi dựa trên di sản tôn giáo chung có thể mở ra các kênh giao tiếp và trao đổi.

Tuy nhiên, việc sử dụng tôn giáo một cách chiến lược cũng tiềm ẩn rủi ro. Khi các quốc gia sử dụng Phật giáo như một công cụ để tăng cường quyền lực mềm, các biểu tượng thiêng liêng có thể bị chính trị hóa hoặc mất đi bản chất của tâm linh.

Mặc dù các cuộc hành hương và triển lãm hiện vật, trưng bày thánh tích chắc chắn có ý nghĩa quan trọng, nhưng chúng có thể gây xa lánh cộng đồng địa phương nếu bị coi là tuyên truyền hoặc phô trương. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa Trung Quốc và Ấn Độ trong lĩnh vực này cho thấy rằng giao lưu văn hóa dễ dàng trở thành một cách nói giảm nhẹ cho những căng thẳng địa chính trị.

Tuy nhiên, **ngoại giao Phật giáo** vẫn hấp dẫn vì nó mang đến một tầm nhìn về quan hệ quốc tế dựa trên lòng từ bi, hòa bình và sự tôn trọng lẫn nhau. Nó cung cấp một giải pháp thay thế cho chính trị thắng thua tuyệt đối và sử dụng quyền lực ép buộc. Trong một thế giới ngày càng phân cực, tầm nhìn này vừa kịp thời vừa thiết yếu.

Với việc xá lợi Phật trở về Ấn Độ, hành trình tâm linh của Việt Nam đã bước sang một trang mới đầy ý nghĩa. Tuy nhiên, một chương ngoại giao rộng lớn

hơn vẫn đang tiếp diễn. Đối với châu Á, việc tái khám phá quyền lực mềm của Phật giáo không chỉ là một chiến lược, mà còn là con đường hướng tới sự chung sống hài hòa giữa văn hóa, tín ngưỡng và chính trị.

Đôi nét về tác giả

Giáo sư Jack Meng-Tat Chia là trợ lý giáo sư tại Khoa Lịch sử và Nghiên cứu Tôn giáo thuộc Đại học Quốc gia Singapore. Ông là nhà sử học tôn giáo, chủ yếu tập trung vào Phật giáo và tín ngưỡng dân gian Trung Quốc. Ông chuyên về Phật giáo ở các vùng biển Đông Nam Á và có nhiều mối quan tâm nghiên cứu rộng rãi trong các lĩnh vực như di cư, cộng đồng người di cư, chủ nghĩa xuyên quốc gia, hành hương và ngoại giao tôn giáo.

Ông là tác giả của cuốn sách *“Monks in Motion: Buddhism and Modernity Across the South China Sea”* (Oxford, 2020), tác phẩm đã đoạt giải thưởng Sách Nhân văn EuroSEAS năm 2021. Ông cũng đã xuất bản các bài báo trên các tạp chí như *Asian Ethnology*, *China Quarterly*, *Contemporary Buddhism*, *Critical Asian Studies*, *History of Religions* và *Journal of Chinese Religions*. Hiện ông đang thực hiện hai dự án sách: *“Beyond the Borobudur: Buddhism in Postcolonial Indonesia”* và *“Diplomatic Dharma: Buddhist Diplomacy in Modern Asia”*.

Giáo sư Jack Meng-Tat Chia là cộng tác viên của Nhóm Nghiên cứu Tôn giáo và Toàn cầu hóa tại Viện Nghiên cứu Châu Á và là thành viên ban chỉ đạo của Nhóm Sáng kiến Vành đai và Con đường tại Khoa Nghệ thuật và Khoa học Xã hội. Ông đồng chủ trì Nhóm Nghiên cứu Phật giáo Nguyên thủy của Hiệp hội Nghiên cứu Châu Á.

Ông là thành viên của Hội đồng Tư vấn Di sản thuộc Ban Di sản Quốc gia (Singapore). Ông là biên tập viên của tạp chí *Asian Culture*, và là thành viên ban biên tập của các tạp chí *Contemporary Buddhism*, *Journal of Southeast Asian Studies*, *Reading Religion*, và *Studies on Humanistic Buddhism*.

Ông sinh ra và lớn lên ở Singapore, Chia nhận bằng Tiến sĩ Lịch sử tại Đại học Cornell, nơi luận án của ông đoạt giải Lauriston Sharp. Ông lấy bằng Cử nhân và Thạc sĩ Lịch sử tại Đại học Quốc gia Singapore và bằng Thạc sĩ thứ hai về Nghiên cứu Khu vực Đông Á tại Đại học Harvard, nơi ông là Nghiên cứu sinh Harvard-Yenching. Trước khi nhập học tại Đại học Quốc gia Singapore (NUS), ông là Nghiên cứu sinh sau Tiến sĩ tại Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo, Đại học California, Berkeley.

Tác giả: **Giáo sư Jack Meng-Tat Chia**/Viết dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: asiatimes.com